

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn; Ông Bùi Hồng Đông

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phúc- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 06/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Đoàn Văn C, sinh ngày 10/10/1971, tại: *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*. CCCD số 036071004155 do Cục Cảnh sát QLHC về TTX- Bộ công an cấp ngày 25/12/2017. Nơi cư trú: xóm Khang Ninh, xã Nghĩa Lâm, *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vắn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D (đã Ct) và bà Trần Thị G, sinh năm 1936; vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1974. Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 02/8/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt;

2. Bị cáo: Lại Văn H, sinh ngày 11/11/1985, tại: *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*. CCCD số 036085021277 do Cục Cảnh sát QLHC về TTX- Bộ công an cấp ngày 16/9/2021. Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn Quỹ Nhất, *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định*. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa (học vắn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H (đã Ct) và bà Trần Thị C, sinh năm 1950. Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1988. Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo

bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 02/8/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

3. Bị cáo: Trần Văn H, sinh ngày 30/06/1994, tại: *huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá*. CCCD số 038094041864 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ công an cấp ngày 02/7/2021. Nơi cư trú: thôn 4, xã Nga Điền, *huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá*. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức B, sinh năm 1970 và bà Trần Thị V, sinh năm 1975. Vợ là Trần Thị H, sinh năm 2002. Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 02/8/2023 đến ngày 07/8/2023 chuyển sang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt;

- Bị hại: Nguyễn Quang T, sinh năm 1960. Địa chỉ: xóm Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đoàn Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Phạm Văn T, sinh năm 1983. Có mặt;

+ Trần Thị M, sinh năm 1962. Có mặt;

+ Bùi Thị D, sinh năm 1993. Vắng mặt;

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1972. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/08/2023, Đoàn Văn C thuê Lại Văn H, Trần Văn H và Phạm Văn T đi thu mua lợn. Cả bốn người cùng đi trên xe ô tô tải biển kiểm soát 24C-054.34 do H điều khiển đi lên khu vực huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình tìm mua lợn. Do trước đó, C, H và H đã có sự thống nhất từ trước nên trên đường đi H và H đã dừng xe xuống ruộng ven đường lấy bùn cho vào xô nhựa để trên xe, nhằm mục đích khi đi mua lợn nếu có cơ hội sẽ dùng xô bùn này để thực hiện việc gian lận. Quá trình C, H và H bàn bạc và chuẩn bị công cụ, T không tham gia và không biết.

Lần 1: Khoảng 06 giờ ngày 02/8/2023, Đoàn Văn C cùng các bị cáo đi đến xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và vào nhà ông Nguyễn Quang T để mua lợn. C cùng ông T xem lợn và thống nhất giá mua 10 con lợn là 54.000đ/01kg (Năm mươi tư nghìn đồng trên một kilogam) và thống nhất dùng cân đồng hồ lò so của gia đình ông T để cân lợn, dùng lồng do Đoàn Văn C mang theo xe từ trước đi để bắt lợn. Sau đó, ông T cùng C đứng ghi chép số trọng lượng của từng con lợn, còn H, H và T dùng lồng kim loại đã mang đi để bắt, cân lợn và cho lên thùng xe tải biển kiểm soát 24C-054.34. Tổng trọng lượng 10 (Mười) con lợn tính cả lồng được 1114kg (Một nghìn một trăm mười bốn kilôgam). Trước khi tiến hành cân lồng kim loại để trừ đi số cân nặng của lồng rồi tính ra cân nặng thực tế của lợn để thanh toán tiền thì H chất

bùn đã mang theo vào mặt đáy của lồng kim loại, sau đó mang xuống cân trọng lượng lồng thì được 28,5kg (Hai mươi tám phẩy năm kilogam). Như vậy, tổng số cân nặng khi cân lợn kèm cả lồng trừ đi số cân nặng lồng của 10 (Mười) lần cân là 285kg (Hai trăm tám mươi lăm kilogam) nên còn 829kg lợn nhân với giá 54.000đ/1kg thì Đoàn Văn C đã thanh toán cho ông T số tiền 44.766.000đ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn). Tuy nhiên, thực tế cân nặng của lồng kim loại dùng để cân lợn chỉ có 19kg (Mười chín kilogam), vì vậy nhóm của Đoàn Văn C đã gian lận được tổng 10 (Mười) lần cân là 95kg (Chín mươi lăm kilogam) lợn, nhân giá tiền 54.000đ/1kg ra số tiền là 5.130.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Lần 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 02/8/2023, sau khi mua bán lần 1 xong thì ông T đưa nhóm của C đến một chuồng nuôi cách khoảng 200m để giao dịch mua bán lần 2. Sau khi xem lợn, C đồng ý mua với giá 53.500đ/1kg (Năm mươi ba nghìn năm trăm đồng trên một kilogam) và vẫn dùng phương thức như lần 1: dùng cân điện tử của ông T để cân lợn. Ông T và C tiếp tục cùng đứng ghi chép số cân nặng của lợn. Để tiếp tục gian lận, Lại Văn H dùng chiếc lồng có trát bùn đất sẵn tại chuồng thứ nhất mang lên cân lồng trước thì được 30kg (Ba mươi kilogam). Sau đó Lại Văn H cùng Trần Văn H và Phạm Văn T cùng vào khu vực chuồng để bắt lợn. Tại đây, H và H đã vào chuồng lợn trước để rũ phần bùn ở đáy lồng kim loại đi để bắt và cân lợn. Tổng số 11 (Mười một) con lợn cân nặng là 981kg (Chín trăm tám mươi một kilôgam). Trừ đi cân nặng của lồng tương ứng với 11 (Mười một) lần cân là 330kg (Ba trăm ba mươi kilogam) còn số trọng lượng lợn pH thanh toán là 651kg (Sáu trăm năm mươi một kilogam), tương ứng số tiền 34.828.500đ (Ba mươi tư triệu tám trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng). Như vậy, tại lần này nhóm của Đoàn Văn C đã gian lận được 121kg (Một trăm hai mươi một kilôgam) lợn, nhân với giá 53.500đ/1kg được số tiền là 6.473.500đ (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền mà nhóm của Đoàn Văn C gian lận được trong hai lần mua lợn là 11.603.500đ (Mười một triệu sáu trăm linh ba nghìn năm trăm đồng).

Khi đang thanh toán tiền của lần thứ hai thì ông Nguyễn Quang T nghi ngờ có gian lận nên yêu cầu cân lại lồng. Lúc này, Lại Văn H cùng Trần Văn H liền khiêng lồng lên thùng xe và trát lại số bùn vào đáy lồng để cân lại thì lồng có trọng lượng 30kg. Lúc này ông T phát hiện có bùn đất rơi ra và yêu cầu cạo hết số bùn ra cân lồng thực tế thì được 19kg (Mười chín kilogam). Biết mình bị nhóm của Đoàn Văn C gian lận trong việc cân trọng lượng lợn để chiếm đoạt tiền nên ông T đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn.

Đối với chiếc cân điện tử nhãn H TCS Electronic Scale loại 600kg và chiếc cân đồng hồ lò xo, do công ty TNHH sản xuất cận NHON HÒA sản xuất, số cân 4349, sản xuất tháng 01 năm 2021 đã dùng để cân lợn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành kiểm định tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hoà Bình. Kết quả xác định:

- Chiếc cân điện tử đạt yêu cầu kỹ thuật và đo lường theo ĐLVN 14: 2009;
- Chiếc cân đồng hồ lò xo đạt yêu cầu kỹ thuật và đo lường đối với cân cấp chính xác IV theo ĐLVN 30: 2019.

Về dân sự: Sau khi bị phát hiện Đoàn Văn C đã thanh toán đủ số tiền gian lận cho ông Nguyễn Quang T là 11.603.500 đ (Mười một triệu sáu trăm linh ba nghìn năm trăm đồng). Ông Nguyễn Quang T nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 21 (Hai mươi một) con lợn tại hai đàn lợn mà Đoàn Văn C đã mua của Nguyễn Quang T, do giao dịch dân sự giữa hai bên đã hoàn thành, ông T nhất trí bàn giao cho gia đình Đoàn Văn C nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H về tội “Lừa dối khách hàng” theo điểm b khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 198; Điều 17; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 198; Điều 17; Điều 36; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn H và Trần Văn H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 198 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung Đoàn Văn C số tiền từ 35.000.000đ đến 40.000.000 đồng; Phạt bổ sung Lại Văn H và Trần Văn H số tiền 25.000.000đ đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01(Một) chiếc lồng kim loại có trọng lượng 19kg, dài 104cm, cao 70cm, bề rộng đáy 42cm, lồng cũ đã qua sử dụng là chiếc lồng dùng để cân lợn; Khối bùn cát tình trạng ướt nhão, có trọng lượng vào thời điểm bắt quả tang khoảng 10kg (Mười kilogam) được đựng trong xô nhựa, là xô bùn cát dùng để gian lận khi cân lợn; 01 (một) chiếc bút bi màu đen, nhãn H Smart 10 BAOKE B13 dùng để ghi trọng lượng khi cân lợn. Vật chứng được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn để bảo quản theo quy định. Xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 02 (hai) tờ giấy ghi các chữ số của Đoàn Văn C dùng để ghi các số cân Lợn và số tiền pH trả khi mua lợn của ông Nguyễn Quang T; 02 (Hai) tờ giấy lịch, mặt sau có ghi các chữ số của ông Nguyễn Quang T dùng để ghi chép số cân nặng của hai lần bán lợn cho Đoàn Văn C. Tài liệu được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn H KIA, màu xanh, loại có trọng tải hàng hóa 1200kg, biển kiểm soát 24C-05434, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe trên), là xe ô tô dùng để chở lợn. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Đoàn Văn C.

(sinh năm 1993, trú tại Khu 2, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định). Xét thấy, việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử tiếp theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận và không xem xét;

- 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn H TCS Electronic Scale loại 600kg. Cân cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò so, do công ty TNHH sản xuất cân NHƠN HÒA sản xuất, số cân: 4349, sản xuất tháng 01 năm 2021. Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử tiếp theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận và không xem xét;

Đối với 21 (Hai mươi một) con lợn tại hai đàn lợn mà Đoàn Văn C đã mua của Nguyễn Quang T, do giao dịch dân sự giữa hai bên đã hoàn thành, ông Nguyễn Quang T nhất trí bàn giao cho gia đình Đoàn Văn C 21 (Hai mươi một) con lợn đó. Xét đó là ý trí tự nguyện của các bên nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với việc Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H đều trình bày, trong quá trình làm ăn đã có một số lần gian lận khác trong việc cân lợn bằng cách tương tự tuy nhiên không xác định được số lần cụ thể, nơi gian lận và số cân nặng gian lận được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định do là lần đầu tiên được Đoàn Văn C nhờ đi khiêng lợn. Toàn bộ quá trình C, H và H gian lận trong việc cân lợn, T không biết và không liên quan. Do đó, đề nghị HĐXX không xem xét trách nhiệm của Phạm Văn T trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm như lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố, các bị cáo không có lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận của các bị cáo Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết quả xác minh; vật chứng đã thu giữ;

kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 06 giờ ngày 02/8/2023, tại nhà của ông Nguyễn Quang T tại xóm Đồng Tâm, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình C, H và H đã thực hiện hành vi gian lận trong cân trọng lượng khi mua lợn của ông T bằng thủ đoạn trát bùn, cát đã mang theo từ trước vào đáy lồng kim loại, làm tăng trọng lượng lồng và giảm trọng lượng thực tế của lợn. Các bị cáo thực hiện hành vi mua gian 02 lần với tổng trọng lượng là 216kg (Hai trăm mười sáu kilogam), tương ứng với số tiền là 11.603.500đ (Mười một triệu sáu trăm linh ba nghìn năm trăm đồng). Hành vi các bị cáo thoả mãn quy định về tội “Lừa dối khách hàng” theo điểm b khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Trog vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Trong đó Đoàn Văn C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người tổ chức, Lại Văn H và Trần Văn H là người thực thực hành nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đề phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Đối với Đoàn Văn C: Tự nguyện bồi thường; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo còn có ông nội là liệt sỹ thoả mãn quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Lại Văn H và Trần Văn H: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thoả mãn quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội thì cần áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị đại diện viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về dân sự: Sau khi bị phát hiện, Đoàn Văn C đã thanh toán đủ số tiền gian lận cho ông Nguyễn Quang T là 11.603.500 đ (Mười một triệu sáu trăm linh ba nghìn năm trăm đồng). Ông T nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

[5] Về vật chứng gồm:

- 01(Một) chiếc lồng kim loại có trọng lượng 19kg, dài 104cm, cao 70cm, bề rộng đáy 42cm, lồng cũ đã qua sử dụng, là chiếc lồng dùng để cân lợn; Khối bùn cát tình trạng ướt nhão có trọng lượng vào thời điểm bắt quả tang khoảng 10kg (Mười kilogam) đựng trong xô nhựa, là số bùn cát dùng để gian lận khi cân lợn; 01 (một) chiếc bút bi màu đen, nhãn H Smart 10 BAOKE B13 dùng để ghi trọng lượng khi cân lợn. Vật chứng được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn để bảo quản theo quy định. HĐXX xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- 02 (hai) tờ giấy ghi các chữ số của Đoàn Văn C dùng để ghi các số cân Lợn và số tiền pH trả khi mua lợn của ông Nguyễn Quang T; 02 (Hai) tờ giấy lịch, mặt sau có ghi các chữ số của ông Nguyễn Quang T dùng để ghi chép số cân nặng của hai lần bán lợn cho Đoàn Văn C. Tài liệu được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn H KIA, màu xanh, loại có trọng tải hàng hóa 1200kg, biển kiểm soát 24C-05434, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe trên), là xe ô tô dùng để chở lợn. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Đoàn Văn Được (sinh năm 1993, trú tại Khu 2, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định). Xét thấy, việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử tiếp theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận và không xem xét;

- 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn H TCS Electronic Scale loại 600kg. Cân cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc cân đồng hồ lò so, do công ty TNHH sản xuất cân NHƠN HÒA sản xuất, số cân: 4349, sản xuất tháng 01 năm 2021. Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử tiếp theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận và không xem xét;

Đối với 21 (Hai mươi một) con lợn tại hai đàn lợn mà Đoàn Văn C đã mua của Nguyễn Quang T, do giao dịch dân sự giữa hai bên đã hoàn thành, ông T nhất trí bàn giao cho gia đình Đoàn Văn C. Xét đó là ý trí tự nguyện của các bên nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H đều trình bày, trong quá trình làm ăn đã có một số lần gian lận khác trong việc cân lợn bằng cách tương tự tuy nhiên không xác định được số lần cụ thể, nơi gian lận và số cân nặng gian lận được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định do là lần đầu tiên được Đoàn Văn C nhờ đi khiêng, bắt lợn. Toàn bộ quá trình C, H và H gian lận trong việc bắt lợn, T không biết và không liên quan. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm của Phạm Văn T trong vụ án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác.

[7] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H phạm tội “Lừa dối khách hàng”.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 198; Điều 17; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 02/8/2023 đến ngày 07/8/2023) tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục, bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lâm, *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định* giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 198; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn H và Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 05 ngày tạm giữ (từ ngày 02/8/2023 đến ngày 07/8/2023) tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn pH chấp hành 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục, bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lại Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quỹ Nhất, *huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định* giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nga Điền, *huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá* giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 198 Bộ luật Hình sự. Phạt Đoàn Văn C số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Phạt Lại Văn H và Trần Văn H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ công cụ dùng vào việc phạm tội gồm:

- 01(Một) chiếc lồng kim loại có trọng lượng 19kg, dài 104cm, cao 70cm, bề rộng đáy 42cm, lồng cũ đã qua sử dụng;

- Khối bùn cát tình trạng ướt nhão, có trọng lượng vào thời điểm bắt quả tang khoảng 10kg (Mười kilogam) được đựng trong xô nhựa;

- 01 (một) chiếc bút bi màu đen, nhãn H Smart 10 BAOKE B13.

(Vật chứng nêu trên hiện được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn theo đúng mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 30/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đoàn Văn C, Lại Văn H và Trần Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Nghĩa Lâm, *Nghĩa Hưng, Nam Định*;
- UBND xã Nga Điền, *Nga Sơn, Thanh Hoá*;
- UBND thị trấn Quỹ Nhất, *Nghĩa Hưng, Nam Định*;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

